TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/HS- ST
Ngày: 12/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tống Thị Hương

Bà Mai Thị Thoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Xuân Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Mạnh H, sinh năm 1992, tại xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L – Sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị X - Sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 10 giờ 45 phút ngày 14/3/2018 đến 10 giờ 45 phút ngày 23/03/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc; Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn T – Sinh ngày 28/3/2000.

Trú quán: Thôn T, xã VQ, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Vũ Ngọc B, chị Lê Thị L, anh Phạm Thanh T có mặt,

+ Chị Lộc Thị M, anh Lê Văn T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/3/2018 Trần Mạnh H cùng với Vũ Ngọc B, Phạm Thanh T và Lê Văn T đều trú tại thôn 1, TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa uống rượu tại nhà Lê Văn T. Sau khi uống rượu xong thì H, B, T và T1 đi hát karaoke tại quán Đại An ở xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày H, B, T và T1 thôi không hát và rủ nhau đến nhà nghỉ Minh Quang ở xã VQ, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa để mua dâm.T1 điều khiển xe mô tô của T1 BKS: 36E1-5610 chở H, B điều khiển xe mô tô của Biển BKS: 36E1-18112 chở T ngồi sau đi đến xã VQ, huyện VL. Khoảng 16 giờ xe của T1 và H đến nhà nghỉ Minh Quang trước, tại nhà nghỉ H gặp chị Lộc Thị M là nhân viên nhà nghỉ Minh Quang, H hỏi chị M: "ở đây có còn nhân viên không" thì chị M trả lời: "có hai nhân viên, một người đang bận còn em thì đang coi nhà". Nghe chị M nói như vậy thì H và T1 đứng ở sân nhà nghỉ Minh Quang để đợi nhân viên nhà nghỉ. Lúc này H nhìn thấy trong nhà xe có 04 chiếc xe mô tô nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc nhân viên nhà nghỉ không để ý, quan sát, H đi ra xe của T1 lấy chiếc chìa khóa xe của T1 đang treo tại dây ga rồi đi vào nhà xe và ngồi lên chiếc xe mô tô BKS: 51R4-9688 của anh Nguyễn Văn T trú tại thôn T, xã VQ, huyện VL. Lúc này H dùng chìa khóa trên để mở khóa điện chiếc xe BKS:51R4-9688, sau khi mở được khóa điện thì H cầm chìa khóa xe của T1 để lại vị trí cũ và bảo T1 " ở đây không còn nhân viên nên đi về thôi anh". Nghe vậy thì T1 lấy xe của T1 đi về còn H đi quay vào nhà để xe dắt chiếc xe BKS: 51R4-9688 và nổ máy đi thẳng về xã TL, huyện T. Khi đi đến thôn 1, xã TL, huyện T, H vào nhà chị Lê Thị L mượn kìm của gia đình chị L rồi tháo biển kiểm soát, yếm, gương, giá để hàng và ốp nhựa của xe mô tô BKS: 51R4-9688 và gửi các đồ vừa tháo gỡ của xe tại nhà chị L, sau đó H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến quán Bi-da Lâm Khai để chơi bi-da nhưng không có người chơi nên H đã để chiếc xe máy bên hông nhà Lâm

Khai để tránh chủ xe phát hiện rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Thanh T gọi điện thoại cho H bảo H đi chuộc xe máy mà H đã cầm cố của T và rủ H đi chơi thì H nhờ T đến quán nhà Lâm Khai lấy chiếc xe H trộm cắp được đã để ở đó. Sau đó, T đi lấy xe mà H trộm cắp được rồi cả hai đi chơi. Đến khoảng 20 giờ H và T vào quán nhà Lâm Khai chơi bi da, khi đến nơi, H bảo T đem xe mô tô mà H trộm cắp gửi ở sân nhà chị Bùi Thị P (gần quán nhà Lâm Khai) nhằm tránh mọi người phát hiện đó là chiếc xe trộm cắp vì ở quán nhà Lâm Khai rất đông người. Sau đó bị lực lượng Công an phát hiện về hành vi trộm cắp của mình nên H đã bỏ đi xuống Thành phố TH. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 14/3/2018 H đã đến Công an huyện Vĩnh Lộc để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Trần Mạnh H khai nhận việc trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 51R4-9688 do một mình bị cáo thực hiện, không có căn cứ chứng minh các đối tượng khác cùng tham gia. Lê Văn T biết Trần Mạnh H trộm cắp tài sản nhưng hành vi không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm". Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc không khởi tố hình sự đối với Lê Văn T.

Ngày 15/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trưng cầu hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc trưng cầu định giá chiếc xe mô tô BKS: 51R4-9688. Ngày 15/3/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc có bản Kết luận định giá tài sản số 05/2018/KL-HĐĐGTS kết luận giá trị tài sản chiếc xe mô tô tại thời điểm bị xâm hại là: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với xe mô tô BKS: 51R4-9688 mà Trần Mạnh H trộm cắp, quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn T, thôn T, xã VQ, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự : Trần Mạnh H cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại có đơn xác nhận việc đã nhận bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với bị can Trần Mạnh H.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Mạnh H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Mạnh H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Do đó, có đủ sơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ ngày 13/3/2018 tại nhà nghỉ Minh Quang ở xã VQ, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản, bị cáoTrần Mạnh H đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 51R4-9688 của anh Nguyễn Văn T. Giá trị tài sản mà Trần Mạnh H chiếm đoạt là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm hình phạt quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã chủ động bồi thường chi phí sửa chữa tài sản trộm cắp theo yêu cầu của bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã ra đầu thú. Bị cáo có ông nội là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trần Mạnh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo Trần Mạnh H không có tài sản gì nghề nghiệp không ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) vì vậy miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và đầy đủ số tiền sửa chữa tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với anh Lê Văn T nhìn thấy Trần Mạnh H có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51R4-9688 nhưng trước và sau khi H chiếm đoạt được chiếc xe mô tô bản thân H không bàn bạc nên hành vi trộm cắp của H không có vai trò đồng phạm của Lê Văn T. Hành vi Lê Văn T biết H phạm tội nhưng đã không tố giác tội phạm đã có dấu hiệu phạm vào tội " Không tố giác tội phạm" được quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự. Song hành vi phạm tội của Trần Mạnh H thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên hành vi của Lê văn T không cấu thành tội phạm. Vì vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc không khởi tố hình sự đối với Lê Văn T là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Trần Mạnh H phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 (chín) ngày đã tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã TL, huyện T, tinh Thanh Hóa nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Trần Mạnh H.

- Về án phí: Áp dông khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự , Điều 21; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Mạnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Mạnh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hương